TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 563/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 470/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ngọc L, sinh năm: 1973;

Trú tại: Số 32 Võ Quang Hải, Tổ 10, phường Th, thành phố H, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Bắc Ph, sinh năm: 1974;

Trú tại: Số 32 Võ Quang Hải, Tổ 10, phường Th, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Phạm Bắc Ph.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Phạm Bắc Ph cùng công nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung là Phạm Thị Minh Y; sinh ngày: 02/11/1993 và Phạm Thị Minh Th; sinh ngày: 10/12/2006. Con chung là Phạm Thị Minh Y đã trên 18 tuổi nên các bên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Phạm Thị Minh Th cho chị Đặng Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Phạm Bắc Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Phạm Bắc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Phạm Bắc Ph cùng công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Đặng Thị Ngọc L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Phạm Bắc Ph phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Đặng Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đặng Thị Ngọc L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0004093 ngày 04/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Ngọc L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS. TP H;
- TAND Tỉnh TH;
- UBND phường Đ, đăng ký kết hôn số: 28/2003, ngày 24/3/2003;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú